

Số: /QĐ-HĐTDVC2026

Đồng Nai, ngày 09 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cách thức tổ chức thi và phương thức chấm điểm vấn đáp
kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026

Căn cứ Luật viên chức ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 23 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 5585/UBND-KGVX ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn tạm thời về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Văn bản số 2953/UBND-KGVX ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về điều chỉnh, bổ sung Văn bản số 5585/UBND-KGVX ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-ĐGTS ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai ban hành Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-ĐGTS ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Đồng Nai về việc tuyển dụng viên chức năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 04/TB-ĐGTS ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Đồng Nai về việc tuyển dụng viên chức năm 2026;

Theo đề nghị của tập thể thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Đồng Nai năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Cách thức tổ chức thi và phương thức chấm điểm vấn đáp kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026” tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Đồng Nai năm 2026 và thành viên các Ban thuộc Hội đồng có trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD và các PGD Trung tâm;
- Chi nhánh TTDVDGTS;
- Ban Giám sát;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
Phan Thị Xuân Đào**

TRUNG TÂM DỊCH VỤ
ĐẦU GIÁ TÀI SẢN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2026**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÁCH THỨC TỔ CHỨC THI VÀ PHƯƠNG THỨC CHẤM ĐIỂM VẤN ĐÁP
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTDVC2026 ngày 09 tháng 7 năm 2026
của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức)*

1. Thời gian:

Thi vấn đáp là 45 phút (Trong đó thời gian chuẩn bị không quá 15 phút. Thời gian trả lời vấn đáp không quá 30 phút).

2. Phòng thi:

Phòng thi được bố trí gồm 02 phòng gồm 01 phòng chờ của thí sinh, 01 phòng vấn đáp.

3. Nguyên tắc bốc câu hỏi vấn đáp:

Thí sinh rút ngẫu nhiên câu hỏi trong các phong bì có chứa đề thi. Sau khi mở phong bì chứa đề thi, thí sinh không được đổi đề.

4. Kết cấu đề vấn đáp:

- Mỗi thí sinh dự tuyển sẽ bốc thăm 02 câu hỏi:

+ 01 câu hỏi kiến thức chung (Luật Viên chức năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2019; Luật Đầu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ);

+ 01 câu hỏi kiến thức chuyên ngành (Luật Đầu giá tài sản năm 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024; Nghị định 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ).

5. Phương án chấm: Điểm vấn đáp tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 1 (một).

- Phần kiến thức chung: 50 điểm.

- Phần kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 50 điểm.

Thành viên Ban Kiểm tra, sát hạch căn cứ vào hướng dẫn chấm để chấm điểm phần trả lời vấn đáp của thí sinh. Các ý nhỏ trong câu trả lời được chấm điểm lẻ đến 1,0 điểm; kết quả điểm của thí sinh là điểm trung bình cộng của các giám khảo được làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân.

6. Cách thức tổ chức thi vấn đáp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (*Ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*), cụ thể:

6.1. Thời gian thi được tính từ khi thí sinh bắt đầu thực hiện việc vấn đáp, sau khi hoàn thành việc chuẩn bị trong thời gian quy định. Trường hợp khi hết thời gian chuẩn bị mà thí sinh chưa bắt đầu làm bài thì thời gian thi được tính bắt đầu ngay sau thời điểm kết thúc thời gian chuẩn bị.

6.2. Quy trình tổ chức thi vấn đáp được quy định cụ thể tại Hướng dẫn tổ chức thi của Hội đồng, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a) Kiểm tra hiện trạng địa điểm thi, phòng thi, hạ tầng kỹ thuật trước giờ thi;
- b) Gọi thí sinh vào phòng chờ, kiểm tra Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác của thí sinh; hướng dẫn thí sinh vào đúng vị trí trong phòng thi; chỉ cho phép thí sinh mang vào phòng thi những vật dụng theo quy định, không để thí sinh mang vào phòng thi tài liệu và vật dụng cấm theo nội quy, quy chế thi;
- c) Phổ biến nội quy, quy chế và những việc thí sinh cần biết, cần làm;
- d) Hướng dẫn và kiểm tra thí sinh ghi thông tin trên các tài liệu cần thiết phục vụ bài thi (nếu có);
- đ) Căn cứ vào nội dung, tính chất của bài thi, kế hoạch tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, Chủ tịch Hội đồng quyết định cách thức công bố đề thi cho thí sinh bảo đảm thí sinh có thời gian chuẩn bị cần thiết theo quy định. Việc công bố phải bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng trong tiếp nhận thông tin của tất cả thí sinh.

Trường hợp phát hiện đề thi có lỗi sau khi công bố (đề thi có sai sót, nhầm đề thi, thiếu trang, nhầm trang) thì lập biên bản và báo cáo ngay Trưởng ban kiểm tra sát hạch xem xét giải quyết theo thẩm quyền được phân công.

e) Thực hiện vấn đáp và chấm điểm thí sinh. Nội dung vấn đáp (bao gồm cả nội dung trả lời của thí sinh) phải được ghi lại đồng thời bằng văn bản có chữ ký xác nhận của thành viên vấn đáp và của thí sinh dự thi và bằng một trong các hình thức: Tập tin âm thanh lưu trữ âm thanh của thành viên vấn đáp và của thí sinh dự thi hoặc tập tin đa phương tiện lưu trữ hình ảnh và âm thanh của thành viên vấn đáp và của thí sinh dự thi;

g) Quản lý việc làm bài thi của thí sinh; duy trì trật tự và kỷ luật phòng thi; xử lý các sự cố và tình huống bất thường (nếu có) hoặc xử lý vi phạm của thí sinh (nếu có);

h) Báo cáo ngay Trưởng ban kiểm tra sát hạch để xem xét, giải quyết khi có tình huống bất thường xảy ra;

i) Thông báo thời gian còn lại trước khi hết giờ làm bài cho thí sinh dự thi biết; kiểm tra và hoàn thiện các thông tin của thí sinh theo quy định trước khi kết thúc bài làm của thí sinh;

k) Giải quyết kiến nghị đối với thi thực hành: Trường hợp người dự thi phát hiện câu hỏi thi, đề thi có sai sót thì người dự thi phải kiến nghị ngay trong thời gian làm bài thi; thành viên Ban kiểm tra sát hạch báo cáo ngay Trưởng ban kiểm tra sát hạch để báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét giải quyết ngay trong thời gian làm bài thi đó bảo đảm quyền lợi của thí sinh về thời gian làm bài thi.

7. Chấm điểm vấn đáp:

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (*Ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*), cụ thể:

7.1. Điểm chấm vấn đáp được các thành viên chấm độc lập trên phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh, có chữ ký và ghi rõ họ tên của thành viên chấm điểm.

7.2. Xử lý kết quả chấm thi phỏng vấn, thực hành, bảo vệ đề án:

a) Trường hợp bài làm có các kết quả chấm điểm chênh lệch nhau từ 05 (năm) điểm trở xuống (kết quả chấm điểm cao nhất so với kết quả chấm điểm thấp nhất) thì kết quả chấm thi chính thức của bài làm đó là điểm trung bình cộng của các kết quả chấm điểm được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân, được ghi vào bảng tổng hợp chung kết quả chấm thi. Các thành viên tham gia chấm điểm cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung kết quả chấm thi.

b) Trường hợp bài làm có các kết quả chấm điểm chênh lệch nhau từ trên 05 (năm) điểm đến dưới 10 (mười) điểm (kết quả chấm điểm cao nhất so với kết quả chấm điểm thấp nhất) thì kết quả chấm thi chính thức của bài làm đó do Trưởng ban phỏng vấn, Trưởng ban kiểm tra sát hạch, Trưởng ban chấm thi quyết định sau khi tổ chức đối thoại với các thành viên tham gia chấm điểm, được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân, được ghi vào bảng tổng hợp chung kết quả chấm thi. Các thành viên tham gia chấm điểm và Trưởng ban phỏng vấn, Trưởng ban kiểm tra sát hạch, Trưởng ban chấm thi cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung kết quả chấm thi.

c) Trường hợp bài làm có các kết quả chấm điểm của các thành viên chấm thi chênh lệch nhau từ 10 (mười) điểm trở lên (kết quả chấm điểm cao nhất so với kết quả chấm điểm thấp nhất) thì kết quả chấm thi chính thức của bài làm đó do Chủ tịch Hội đồng quyết định trên cơ sở báo cáo của Trưởng ban phỏng vấn, Trưởng ban kiểm tra sát hạch, Trưởng ban chấm thi và kết quả tổ chức đối thoại giữa các thành viên tham gia chấm. Kết quả chấm thi chính thức được làm tròn

đến 01 (một) chữ số thập phân, được ghi vào bảng tổng hợp chung kết quả chấm thi. Các thành viên tham gia chấm điểm và Chủ tịch Hội đồng cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp chung kết quả chấm thi.

7.3. Trưởng ban kiểm tra sát hạch bàn giao kết quả chấm thi vẫn đáp đóng trong túi còn nguyên niêm phong cho Hội đồng ngay sau khi kết thúc buổi thi.

7.4. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi vẫn đáp./.